SAO Y; Hội đồng Nhân dân thành phố; Thời gian ký: 2025-12-29T14:10:04+07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39 /2025/NQ-HĐND	*Đà Nẵng, ngày 11 tháng 12 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Quy định đối tượng, mức chi thăm, quà tặng nhân dịp tết Nguyên đán và kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ hằng năm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 76/2024/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 176/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội;

Xét Tờ trình số 248/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định đối tượng, mức chi thăm, quà tặng nhân dịp tết Nguyên đán và kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ hằng năm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 84/BC-VHXH ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định đối tượng, mức chi thăm, quà tặng nhân dịp tết Nguyên đán và kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ hằng năm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định đối tượng, mức chi thăm, quà tặng nhân dịp Tết Nguyên đán và kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) hằng năm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Đối tượng áp dụng

Người có công với cách mạng, thân nhân, gia đình người có công với cách mạng; đối tượng xã hội; hộ nghèo; đồng bào dân tộc thiểu số; các đối tượng đặc thù và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

Các cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách.

Điều 2. Quy định đối tượng hỗ trợ, mức chi thăm, quà tặng và nguyên tắc tặng quà nhân dịp tết Nguyên đán

1. Đối tượng hỗ trợ, mức chi thăm, quà tặng

a) Người có công với cách mạng, thân nhân, gia đình người có công với cách mạng (gọi chung là người có công với cách mạng) và đối tượng đặc thù: *Chi tiết theo Mục I Phụ lục I đính kèm.*

b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân: *Chi tiết theo Mục II Phụ lục I đính kèm*

c) Đối tượng xã hội; hộ nghèo; hộ đồng bào dân tộc thiểu số (gọi chung là đối tượng xã hội): *Chi tiết theo Mục III Phụ lục I đính kèm.*

d) Trong trường hợp đặc biệt, có phát sinh đối tượng, giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định nhưng không quá 05 triệu đồng đối với 01 tập thể và không quá 02 triệu đồng đối với 01 cá nhân.

2. Nguyên tắc tặng quà

a) Người có công với cách mạng và đối tượng đặc thù.

Người có công với cách mạng được tặng quà nhân dịp tết Nguyên đán theo Mục I Phụ lục I của Nghị quyết đồng thời thuộc nhiều đối tượng được tặng quà theo quy định tại Nghị quyết này chỉ được hưởng đủ các suất quà đối với người có công với cách mạng. Riêng đối với trường hợp 01 người thuộc đồng thời trong các nhóm đối tượng sau thì chỉ được nhận 01 suất quà duy nhất:

Thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến đang hưởng trợ cấp hằng tháng.

Cựu chiến binh tham gia kháng chiến từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước không hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng.

Quân nhân phục viên, xuất ngũ đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ; cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã được giải quyết trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ (còn sống), không hưởng chế độ trợ cấp khác theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

Người dân có công giúp đỡ cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến (còn sống) hưởng trợ cấp một lần và người hoạt động kháng chiến được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến (còn sống) hưởng trợ cấp một lần không hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và chế độ trợ cấp khác theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

Người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố được giải quyết trợ cấp theo Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ (còn sống), không hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp khác theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

Gia đình Người có công với cách mạng tiêu biểu được lãnh đạo thành phố trực tiếp đến thăm và tặng quà thì không đưa vào danh sách nhận quà tại địa phương.

Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến đã từ trần đồng thời là liệt sĩ thì chỉ được tặng suất quà đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến.

b) Các cá nhân, cơ quan, đơn vị

Các cá nhân được tặng quà theo quy định tại Mục II Phụ lục I của Nghị quyết thuộc đối tượng được tặng nhiều mức quà chỉ được nhận 01 suất quà với mức cao nhất.

Các cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Kế hoạch tổ chức thăm, tặng quà nhân dịp tết Nguyên đán hằng năm và mức chi theo quy định tại Nghị quyết này.

c) Đối tượng xã hội, hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số

Đối tượng được tặng quà theo quy định tại Mục III Phụ lục I của Nghị quyết đồng thời thuộc nhiều đối tượng được tặng quà theo quy định tại Nghị quyết này thì chỉ được nhận 01 suất quà với mức cao nhất.

Điều 3. Quy định đối tượng hỗ trợ, mức chi thăm, quà tặng và nguyên tắc tặng quà nhân dịp kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ

1. Đối tượng, mức chi thăm, quà tặng nhân kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ hằng năm đối với người có công với cách mạng, thân nhân, đại diện gia đình người có công với cách mạng (gọi chung là người có công với cách mạng) và cơ quan: *Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm.*

2. Nguyên tắc tặng quà

Đối tượng được tặng quà theo quy định tại Phụ lục II của Nghị quyết này thì được hưởng đủ các suất quà theo quy định. Riêng đối với:

Gia đình Người có công với cách mạng tiêu biểu được lãnh đạo thành phố trực tiếp đến thăm và tặng quà thì không đưa vào danh sách nhận quà tại địa phương.

Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến đã từ trần đồng thời là liệt sĩ thì chỉ được tặng suất quà đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến.

Điều 4. Nguồn kinh phí, lập dự toán, thanh quyết toán

1. Nguồn kinh phí: Từ nguồn ngân sách thành phố.

2. Lập dự toán: Hằng năm, căn cứ vào đối tượng, mức chi thăm, quà tặng quy định tại Nghị quyết này, các đơn vị, địa phương lập dự toán kinh phí quà tặng nhân dịp tết Nguyên đán và kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ cùng với dự toán kinh phí chi thường xuyên hằng năm của đơn vị, địa phương gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định bố trí vào dự toán của đơn vị, địa phương để thực hiện.

3. Thanh quyết toán kinh phí: Thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trên cơ sở dự toán được phê duyệt, các đơn vị, địa phương thực hiện chi hỗ trợ quà nhân dịp tết Nguyên đán và kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ cho các đối tượng từ nguồn kinh phí dự toán được giao đầu năm và sau khi hoàn thành việc chi hỗ trợ, có trách nhiệm tổng hợp danh sách gửi Tài chính quyết toán theo quy định. Trường hợp kinh phí quyết toán tăng so với kinh phí đã được bố trí trong dự toán chi đầu năm của đơn vị, địa phương, trên cơ sở đề nghị của các đơn vị, địa phương cơ quan tài chính sẽ báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét bổ sung kinh phí cho các đơn vị, địa phương để thực hiện.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026. Nghị quyết này thay thế toàn bộ các Nghị quyết:

1. Nghị quyết số 275/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) quy định đối tượng, mức quà tặng nhân dịp tết Nguyên đán hằng năm đối với người có công với cách mạng, thân nhân, đại diện gia đình người có công với cách mạng, đối tượng đặc thù và đối tượng xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Nghị quyết số 276/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) quy định đối tượng, mức quà tặng nhân dịp kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ hằng năm đối với người có công

với cách mạng và thân nhân, đại diện gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

3. Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định đối tượng, mức thăm tặng quà nhân dịp tết Nguyên đán và ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) hằng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Căn cứ nội dung Nghị quyết tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

b) Trong quá trình thực hiện, trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân thành phố kịp thời trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ năm thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP: Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Tài chính, Nội vụ;
- Cục KTVB&QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường, đặc khu thuộc thành phố;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đà Nẵng;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Dũng

maupd-02/01/2026 06:11:06-maupd-maupd-maupd

Phụ lục I

ĐỐI TƯỢNG, MỨC CHI THĂM, QUÀ TẶNG NHÂN DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 39 /2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

TT	Đối tượng	Đơn vị tính	Mức quà	
			Tiền mặt	Hiện vật
I	**THĂM, TẶNG QUÀ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG VÀ ĐỐI TƯỢNG ĐẶC THÙ**			
1	**Đối với người có công, thân nhân, gia đình người có công**			
-	Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 đang hưởng trợ cấp hằng tháng	Nghìn đồng/ người	2.500	
-	Các đồng chí tử tù	Nghìn đồng/ người	2.500	
-	Gia đình Người có công với cách mạng tiêu biểu được Lãnh đạo thành phố đi thăm	Nghìn đồng/ gia đình	2.500	500
	Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đang hưởng trợ cấp hằng tháng	Nghìn đồng/ người	2.000	
-	Bà mẹ Việt Nam anh hùng đang hưởng trợ cấp hằng tháng	Nghìn đồng/ người	1.500	
-	Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp hằng tháng	Nghìn đồng/ người	1.400	
-	Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến đang hưởng trợ cấp hằng tháng	Nghìn đồng/ người	1.500	
-	Chồng Bà mẹ Việt Nam anh hùng đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng	Nghìn đồng/ người	1.400	
-	Gia đình người có công có hoàn cảnh khó khăn	Nghìn đồng/ gia đình	1.400	
-	Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng, thân nhân của 02 liệt sĩ trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng (trừ chồng Bà mẹ Việt Nam anh hùng)	Nghìn đồng/ người	1.000	
-	Thân nhân của 01 liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng	Nghìn đồng/ người	550	

-	Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% - 80% đang hưởng trợ cấp hằng tháng, thương binh hưởng chế độ mất sức lao động	Nghìn đồng/ người	550	
-	Bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 41% - 80% đang hưởng trợ cấp hằng tháng	Nghìn đồng/ người	550	
-	Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày đang hưởng trợ cấp hằng tháng	Nghìn đồng/ người	550	
-	Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp hằng tháng	Nghìn đồng/ người	550	
-	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% - 80% đang hưởng trợ cấp hằng tháng và con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hằng tháng	Nghìn đồng/ người	550	
-	Người thờ cúng liệt sĩ không có thân nhân hưởng trợ cấp tuất hằng tháng (tính theo số lượng liệt sĩ)	Nghìn đồng/ 01 liệt sĩ	550	
-	Người thờ cúng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến đã hy sinh, từ trần	Nghìn đồng/ người	550	
-	Thân nhân của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945, người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đang hưởng tuất từ trần	Nghìn đồng/ người	550	
-	Thân nhân của thương, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng tuất từ trần	Nghìn đồng/ người	550	
-	Đại diện gia đình người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945, người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đã hy sinh, từ trần, không có thân nhân hưởng trợ cấp tuất hằng tháng	Nghìn đồng/ gia đình	550	
-	Người dân có công giúp đỡ cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến (còn sống) hưởng trợ cấp một lần và người hoạt động kháng chiến được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến (còn sống) hưởng trợ cấp một lần, không hưởng chế độ trợ cấp Bảo hiểm xã hội và chế độ trợ cấp khác theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Nghìn đồng/ người	550	
2	**Đối với đối tượng đặc thù**			
-	Thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến đang hưởng trợ cấp hằng tháng	Nghìn đồng/ người	550	

-	Cựu chiến binh tham gia kháng chiến từ ngày 30/4/1975 trở về trước không hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng	Nghìn đồng/ người	550	
-	Quân nhân phục viên, xuất ngũ đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ; cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ	Nghìn đồng/ người	550	
-	Người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã được giải quyết trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ (còn sống), không hưởng chế độ trợ cấp khác theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Nghìn đồng/ người	550	
-	Người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, thành phố được giải quyết trợ cấp theo Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ (còn sống), không hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp khác theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Nghìn đồng/ người	550	
-	Hội viên Hội cựu Thanh niên xung phong	Nghìn đồng/ người	550	
II	**THĂM, TẶNG QUÀ ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN**			
1	**Đối với các cơ quan, đơn vị (theo thực tế)**	Nghìn đồng/ đơn vị	5.000	1.000
2	**Đối với các cá nhân**			
-	Các đồng chí nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Trung ương Đảng; nguyên Trưởng các Ban, Bộ, ngành Trung ương quê thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam	Nghìn đồng/ người	5.000	
-	Các đồng chí nguyên Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy, Tỉnh ủy; Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam; nguyên Bí thư Đặc Khu ủy Quảng Đà	Nghìn đồng/ người	5.000	
-	Các đồng chí nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Tỉnh ủy, Đặc Khu ủy Quảng Đà	Nghìn đồng/ người	3.000	
-	Các đồng chí Phó Chủ tịch HĐND, UBND, Phó Trưởng đoàn Đại biểu quốc hội thành phố Đà Nẵng,	Nghìn đồng/ người	3.000	

	tỉnh Quảng Nam trở lên đã nghỉ hưu			
-	Các đồng chí Thứ trưởng và tương đương; Thiếu tướng Quân đội nhân dân, công an nhân dân trở lên quê thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam đã nghỉ hưu	Nghìn đồng/ người	3.000	
-	Các đồng chí nguyên Thành ủy viên, Tỉnh ủy viên, nguyên Khu ủy viên Khu ủy Khu V, nguyên Bí thư Nông hội khu V	Nghìn đồng/ người	2.000	
-	Các đồng chí nguyên Thư ký, trợ lý các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước quê thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam	Nghìn đồng/ người	3.000	
-	Các đồng chí nguyên cấp trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và tương đương; nguyên Bí thư quận, huyện ủy và tương đương thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam hiện đang sinh sống trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	Nghìn đồng/ người	2.000	
-	Các đồng chí nguyên cấp phó các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và tương đương trở lên; nguyên Phó Bí thư quận, huyện ủy và tương đương thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam; nguyên Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Tỉnh ủy hiện đang sinh sống trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	Nghìn đồng/ người	1.500	
-	Nhà giáo nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Giáo sư quê thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam	Nghìn đồng/ người	2.000	
-	Gia đình các đồng chí nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Trung ương Đảng; nguyên Trưởng các Ban, Bộ, ngành Trung ương quê thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam đã hy sinh, từ trần	Nghìn đồng/ gia đình	4.500	500
-	Gia đình các đồng chí nguyên Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy, Tỉnh ủy; Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam; nguyên Bí thư Đặc Khu ủy Quảng Đà đã hy sinh, từ trần	Nghìn đồng/ gia đình	4.500	500
-	Gia đình các đồng chí là Thành ủy viên, Tỉnh ủy viên trở lên đã hy sinh, từ trần	Nghìn đồng/ gia đình	2.500	500
-	Gia đình các đồng chí nguyên Thư ký, trợ lý các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước quê thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam đã hy sinh, từ trần	Nghìn đồng/ gia đình	1.000	500
-	Gia đình các đồng chí nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Tỉnh ủy, Đặc Khu ủy Quảng Đà đã hy sinh, từ trần	Nghìn đồng/ gia đình	1.000	500
-	Gia đình các đồng chí Thứ trưởng và tương đương; Thiếu tướng Quân đội nhân dân, công an nhân dân quê thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam; Phó Chủ	Nghìn đồng/ gia đình	1.000	500

	tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam, Phó Trưởng Đoàn ĐBQH quê thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam đã hy sinh, từ trần			
-	Gia đình các đồng chí nguyên Khu ủy viên Khu ủy Khu V, nguyên Bí thư Nông hội khu V đã hy sinh, từ trần	Nghìn đồng/ gia đình	1.000	500
-	Gia đình Nhà giáo nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Giáo sư quê thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam đã hy sinh, từ trần	Nghìn đồng/ gia đình	1.000	500
-	Gia đình các đồng chí nguyên cấp trưởng, cấp phó các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và tương đương trở lên; nguyên Bí thư, Phó Bí thư cấp quận, huyện ủy và tương đương thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam; nguyên Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Tỉnh ủy đã đã hy sinh, từ trần	Nghìn đồng/ gia đình	500	500
-	Viên chức, người lao động Trung tâm Phụng dưỡng người có công cách mạng thành phố Đà Nẵng	Nghìn đồng/ người	500	
-	Người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng đang được nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm Phụng dưỡng Người có công cách mạng thành phố Đà Nẵng	Nghìn đồng/ người	1.000	
-	Người có công với cách mạng, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	Nghìn đồng/ người	1.000	
-	Hội viên Hội Tù yêu nước và Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin thường xuyên ốm đau, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (mỗi Hội hỗ trợ cho 500 hội viên có hoàn cảnh khó khăn)	Nghìn đồng/ người	1.000	
III	**THĂM, TẶNG QUÀ ĐỐI TƯỢNG XÃ HỘI**			
1	**Đối với các cơ quan, đơn vị (theo thực tế)**	Nghìn đồng/ đơn vị	5.000	1.000
2	**Đối với đối tượng xã hội**			
-	Hộ gia đình đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng hoặc nhận nuôi dưỡng, chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng, trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng, người cao tuổi cô đơn	Nghìn đồng/ hộ	500	
-	Hộ gia đình có người lao động trực tiếp nhặt rác tại bãi rác Khánh Sơn	Nghìn đồng/ hộ	500	
-	Các đối tượng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập, cơ sở trợ giúp ngoài công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (đối với cơ sở có 10 đối tượng đang được nuôi dưỡng trở lên)	Nghìn đồng/ người	500	

-	Bệnh nhân đang điều trị tại các bệnh viện công lập cấp thành phố trên địa bàn thành phố trong đêm giao thừa	Nghìn đồng/ người	500	
-	Các đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp hàng tháng tại cộng đồng theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 và Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP	Nghìn đồng/ người	350	
-	Các đối tượng bảo trợ xã hội khó khăn khác ngoài quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ (các đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo các Nghị quyết của HĐND thành phố)	Nghìn đồng/ người	350	
-	Trẻ em khuyết tật đã được Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã, phường xác định mức độ khuyết tật nhẹ	Nghìn đồng/ người	350	
-	Người đang hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	Nghìn đồng/ người	350	
-	Lãnh đạo quản lý, nhân viên tại cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (đối với cơ sở có 10 đối tượng đang được nuôi dưỡng trở lên)	Nghìn đồng/ người	500	
3	**Hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của quốc gia theo từng giai đoạn, riêng đối với các năm thực hiện tổng rà soát hộ nghèo theo 02 chuẩn thì áp dụng tặng quà cho hộ nghèo theo chuẩn nghèo của giai đoạn mới**	Nghìn đồng/ hộ	500	
4	**Đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số**	Nghìn đồng/ hộ	500	

maupd-02/01/2026 06:11:06-maupd-maupd-maupd

Phụ lục II

ĐỐI TƯỢNG, MỨC CHI THĂM, QUÀ TẶNG NHÂN DỊP KỶ NIỆM NGÀY THƯƠNG BINH - LIỆT SĨ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 39/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

TT	Đối tượng/Tập thể	Đơn vị tính	Mức quà	
			Tiền mặt	Hiện vật
1	**Thăm đơn vị**			
-	Trung tâm Phụng dưỡng người có công cách mạng thành phố Đà Nẵng (02 cơ sở)	Nghìn đồng/ Cơ sở	5.000	1.000
2	**Thăm người có công, thân nhân và gia đình người có công**			
-	Gia đình Người có công với cách mạng tiêu biểu được lãnh đạo thành phố trực tiếp đến thăm	Nghìn đồng/ người	1.500	500
-	Bà mẹ Việt Nam anh hùng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng	Nghìn đồng/ người	1.500	
-	Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng	Nghìn đồng/ người	1.500	
-	Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong kháng chiến đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng	Nghìn đồng/ người	1.500	
-	Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng là chồng Bà mẹ Việt Nam anh hùng	Nghìn đồng/ người	1.500	
-	Gia đình Người có công với cách mạng có hoàn cảnh khó khăn	Nghìn đồng/ người	1.500	
-	Người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng đang nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm Phụng dưỡng người có công cách mạng thành phố Đà Nẵng	Nghìn đồng/ người	1.000	
-	Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng, thân nhân 02 liệt sĩ trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng (trừ chồng Bà mẹ Việt Nam anh hùng)	Nghìn đồng/ người	800	
-	Thân nhân của 01 liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng	Nghìn đồng/ người	600	

-	Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 80% trở xuống đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng; thương binh hưởng chế độ mất sức lao động	Nghìn đồng/ người	600	
-	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 80% trở xuống đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng	Nghìn đồng/ người	600	
-	Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng	Nghìn đồng/ người	500	
-	Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng	Nghìn đồng/ người	500	
-	Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng	Nghìn đồng/ người	500	
-	Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng	Nghìn đồng/ người	500	
-	Người thờ cúng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong kháng chiến, người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đã hy sinh, từ trần	Nghìn đồng/ người	500	
-	Người thờ cúng liệt sĩ không có thân nhân hưởng trợ cấp tuất hằng tháng (tính theo số lượng liệt sĩ)	Nghìn đồng/ 01 liệt sĩ	500	